

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Thúy, bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 02 tháng 3 năm 1987 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: **Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông **Nguyễn Khắc K**, sinh năm 1959 (đã chết) và con bà **Vũ Thị B**, sinh năm 1962, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng.

Nhân thân: Ngày 23/10/2010 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 02/11/2023, tại khu vực **tổ A, phường Q, thành phố S** **Nguyễn Thanh T** bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 89 viên nén màu

hồng, bề mặt mỗi viên có chữ WY T tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái ra giao nộp và khai nhận là ma túy, cất giữ để sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K1 -283.73; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS màu đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 0357.789.048.

Ngày 03/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì và cân tịnh xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: 89 viên nén màu hồng có khối lượng 8,58 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V. Còn lại 8,11 gam lưu kho ký hiệu H.

Kết luận giám định số 2509/KL - KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh S kết luận "Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy; loại Methamphetami; Khối lượng của mẫu gửi giám định V là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy là 8,58 gam loại Methamphetamin.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 02/11/2023 T đi xe mô tô biển kiểm soát 26K1 -283.73 từ khu vực bệnh viện đa khoa huyện M đến khu vực bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực đường dân sinh thuộc bản M, T gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 89 viên hồng phiến (M) với giá 2.000.000 đồng. T trả công cho người phụ nữ 100.000 đồng rồi cất gói ma túy vào bên trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực đường L tổ A, phường Q, thành phố S T dừng xe nghỉ thì bị tổ công tác công an thành phố S phát hiện bắt quả tang thu vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, Bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc M không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường dân sinh thuộc bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố S không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án, buộc bị cáo phải chịu toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 06 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen và 8,11 (tám phẩy mười một) gam Methamphetamine ký hiệu H (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 060996 của Công an thành phố S).

Tịch thu sung công: 01 xe máy nhãn hiệu Honda WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 26K1-283.73, xe không lắp gương chiếu hậu, Số khung: RLHJA3922NY137022 số máy JA39E2633963, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS màu đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 0357.789.048.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/11/2023, Nguyễn Thanh T đã có hành vi cất giữ trái phép 8,58 gam Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 02/11/2023 tại Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La đối với Nguyễn Thanh T cùng vật chứng thu giữ là 8,58 gam, kết luận giám định là Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 2509/KL - KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S.

- Lời khai ông Mai Văn N, trú tại tổ I, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm với tổng khối lượng 8,58 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định

khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, cần có hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 23/10/2010 bị cáo bị **Tòa án nhân dân thành phố Sơn La** xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 28/6/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng (chưa được xóa tiền sự)

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Đối với 8,11 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu đen, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 26K1-283.73, là tài sản riêng của bị cáo mua lại của anh **Nguyễn Hữu N1** (bị cáo chưa sang tên đổi chủ) dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS màu đen, là tài sản riêng của bị cáo không thực hiện vào hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen và 8,11(tám phẩy mười một) gam Methamphetamine ký hiệu H (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 060996 của **Công an thành phố S**).

Tịch thu sung công: 01 xe máy nhãn hiệu Honda WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 26K1-283.73, xe không lắp gương chiếu hậu, Số khung: RLHJA3922NY137022 số máy JA39E2633963, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS màu đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 0357.789.048.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2024 giữa **Công an thành phố S** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hồng